

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày: 26-01-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thị Tuyền

Ông Mùa A Trừ

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hải - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Hùng Khánh, ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Lê Quang D** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1971 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn N (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1952; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1973; Con: Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 08/5/2021 bị cáo bị Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện chưa được xóa tiền sự; Nhân thân: Ngày 11/9/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 06 tháng 06 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2021, tạm giam từ ngày 17/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**2. Nguyễn Thị H** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1984 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản S, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; Chồng: Nguyễn Danh T, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, con

lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2021, tạm giam từ ngày 17/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**3. Nguyễn Văn A** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Nghề nghiệp: Viên chức thuộc Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ký B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu từ ngày 30/8/2021 cho đến nay (Có mặt).

**4. Đỗ Thành L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1989 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Cán bộ Chi cục thống kê huyện T1, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn L, sinh năm 1952 và bà Trần Thị N, sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2021, đến ngày 14/9/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lãnh cho đến nay (Có mặt).

**5. Trần Xuân T** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Công chức thuộc UBND xã B, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân H (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2021, đến ngày 14/9/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lãnh cho đến nay (Có mặt).

**6. Vũ Khánh H** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1985 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Nghề nghiệp: Viên chức thuộc Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn B, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Tòng Thị Quỳnh D, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2021, tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lãnh cho đến nay (Có mặt).

**7. Đỗ Mạnh Q** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1995 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Thế Q, sinh năm 1952 và bà Phan Thị T, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

08/7/2021, tạm giam từ ngày 17/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

**8. Lê Đức Q** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức C, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1967; Vợ: Phạm Thị O, sinh năm 1994; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/7/2019, bị cáo bị Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, hiện đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2021, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến ngày 24/10/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lãnh cho đến nay (Có mặt).

**9. Nguyễn Văn L** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980 tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản TN, xã B, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Nghề nghiệp: Viên chức thuộc Trung tâm y tế huyện T1, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khắc L (đã chết) và bà Vũ Thị B (đã chết); Vợ: Hà Thị Thanh H, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2021, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến ngày 06/8/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lãnh cho đến nay (Có mặt).

**10. Cao Minh T** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Cán bộ Ban quản lý dự án huyện T1, tỉnh Lai Châu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Ích H, sinh năm 1971 và bà Lê thị N, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến ngày 06/8/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lãnh cho đến nay (Có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1973 - Nơi cư trú: Bản T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1982 - Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Ông Ngô Ngọc S, sinh năm 1983 - Nơi cư trú: Bản TH, xã S, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 - Nơi cư trú: Bản M, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

5. Ông Phạm Hồng H, sinh năm 1994 - Nơi cư trú: Bản 46, xã B, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

*- Những người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 - Nơi cư trú: Bản 46, xã S, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1976 - Nơi cư trú: Bản T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 - Nơi cư trú: Bản T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).
4. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986 - Nơi cư trú: Bản H, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).
5. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1988 - Nơi cư trú: Bản M, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).
6. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 - Nơi cư trú: Bản N; xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).
7. Ông Trịnh Tiến V, sinh năm 1992 - Nơi cư trú: Bản M, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Ngày 08/7/2021, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu nhận được đơn tố giác phản ánh trong thời gian diễn ra giải bóng đá EURO 2020, bị cáo Lê Quang D đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức nhận cá độ bóng đá với nhiều đối tượng trên địa bàn huyện T1, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào tố giác, cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp, triệu tập làm việc đối với Lê Quang D cùng các đối tượng khác có liên quan. Kết quả điều tra mở rộng xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến ngày bị bắt giữ (ngày 08/7/2021), bị cáo Lê Quang D dựa vào kết quả các giải vô địch bóng đá các quốc gia Châu Âu EURO 2020 và giải vô địch các quốc gia Nam Mỹ Copa America 2020 để nhận cá độ bóng đá với bị cáo Đỗ Mạnh Q và một số đối tượng trên địa bàn huyện T1. Ngoài ra, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Lê Quang D còn thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước đối với các bị cáo Lê Đức Q, Vũ Khánh H, Nguyễn Thị H và nhiều người chơi khác trên địa bàn huyện T1, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Khánh H đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với các bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Xuân T, Đỗ Thành L, Nguyễn Văn L, Cao Minh T và một số người chơi khác để chuyển bán lại cho Lê Quang D nhằm hưởng tiền chênh lệch. Diễn biến hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự của các bị cáo cụ thể như sau:

#### **1. Về hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá giữa bị cáo Lê Quang D và Đỗ Mạnh Q:**

Trong thời gian diễn ra giải vô địch bóng đá các quốc gia Châu Âu EURO 2020 và giải vô địch các quốc gia Nam Mỹ Copa America 2020, Lê Quang D và Đỗ Mạnh Q đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá. D cùng Q thống nhất hình thức chơi là cùng cá độ trực tiếp bằng tiền theo các kèo cá

độ gồm “tỷ số hiệp 1”, “tỷ số hiệp 2”, “trận đấu kết thúc”... để xác định thắng thua; tỷ lệ đặt cược cá độ là 1:1, nghĩa là Q đặt cá độ bao nhiêu tiền, nếu thắng thì D sẽ trả bằng số tiền Q đã đặt cá độ, nếu thua thì D sẽ được nhận số tiền Q đã đặt cược; cụ thể các lần phạm tội của các bị cáo như sau:

*Lần thứ nhất:* Ngày 24/6/2021, Q trực tiếp cá độ với D trong trận Pháp và Bồ Đào Nha diễn ra hồi 02 giờ 00 phút ngày 24/6/2021. Số tiền mà Q cá độ với D là 5.000.000 đồng, kết thúc trận đấu Q thua số tiền trên. Như vậy, số tiền đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá của các bị cáo Lê Quang D và Đỗ Mạnh Q phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 24/6/2021 là **5.000.000** đồng, D thu lời bất chính là 5.000.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Ngày 07/7/2021, Q trực tiếp cá độ với D trong trận Argentina và Colombia diễn ra hồi 08 giờ 00 phút ngày 07/7/2021. Số tiền mà Q cá độ với D là 7.000.000 đồng, kết thúc trận đấu Q thua số tiền trên. Như vậy, số tiền đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá của các bị cáo Lê Quang D và Đỗ Mạnh Q phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 07/7/2021 là **7.000.000** đồng, D thu lời bất chính là 7.000.000 đồng.

**2. Về hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước giữa bị cáo Lê Quang D với các bị cáo: Lê Đức Q, Vũ Khánh H, Nguyễn Văn L, Cao Minh T, Nguyễn Thị H và một số người chơi khác:**

Lê Quang D cùng các bị cáo thông nhất sử dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc được mở thưởng hàng ngày để tính thắng thua; tiền thắng, thua sẽ được thanh toán bằng hình thức trả tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản. D và các bị cáo quy ước cách chơi và tính thắng thua như sau:

- **Số đề, số ba càng:** Là số gồm hai hoặc ba chữ số tự nhiên bất kỳ, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu các số mà người chơi đã mua trùng với 02 hoặc 03 số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi thắng. Nếu người chơi thắng D trả tiền gấp 70 lần với số đề, 400 lần với số ba càng. D trực tiếp bán số lô, số đề cho người chơi và nhận lại số lô, số đề mà các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Khánh H, Lê Đức Q đã bán cho người chơi chuyển lại, tùy từng người D sẽ trích lại 20% đến 28%/tổng số tiền bán được.

- **Số lô:** Là số gồm hai chữ số tự nhiên bất kỳ, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu các số mà người chơi đã mua trùng với 02 số cuối cùng của kết quả 27 giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy thì người chơi thắng và ngược lại. Nếu số mà người chơi mua trùng nhiều lần trong 27 giải thì tối đa chỉ tính 03 lần. D nhận lại của các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Khánh H, Lê Đức Q và một số người chơi khác thì tùy từng người với giá từ 21.700 đồng/01 điểm đến 23.000 đồng/01 điểm và trả tiền thắng là 80.000 đồng/01 điểm lô.

- **Lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4:** Là cặp gồm hai, ba hoặc bốn số lô, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, đem các cặp số mà người chơi đã mua đối chiếu với hai số cuối cùng của kết quả 27 giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy, nếu trong 27 giải có đủ các số trong cùng cặp số mà người chơi mua thì thắng. D nhận lại lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 của các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Đức Q, Vũ Khánh H

và trích lại từ 20% đến 28%/tổng số tiền ghi; nếu người chơi thắng D trả tiền gấp 10 lần đối với xiên 2, 40 lần đối với xiên 3 và 100 lần đối với xiên 4 so với số tiền người chơi mua.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước của các bị cáo cụ thể như sau:

**2.1. Hành vi mua bán số lô, đề giữa bị cáo Lê Quang D và bị cáo Lê Đức Q:**

Khoảng tháng 4 năm 2021, Lê Quang D về quê tại xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, D đã gặp Lê Đức Q, hai người thông nhất, nếu Q muốn mua số lô, số đề trái quy định nhà nước thì D sẽ bán giá 01 điểm lô là 21.700 đồng, trả thưởng 01 điểm lô là 80.000 đồng; số đề, số lô xiên bằng 72% trên tổng số tiền đánh, cách thức đánh bạc là chuyển các số lô, đề qua tin nhắn điện thoại. Trong ngày 08/7/2021, Q đã sử dụng điện thoại di động có gắn sim thuê bao số 0334487957 gửi tin nhắn mua số lô, số đề với Lê Quang D với tổng số tiền 4.338.000 đồng (*Chiếc điện thoại trên sau khi biết hành vi đánh bạc của mình bị phát hiện, Q đã vứt đi*). Kết quả ngày 08/7/2021, số lô 72 về 03 lần nên D phải trả tiền trúng lô cho Q bằng 03 lần là 24.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo D đánh bạc với Q trong ngày 08/7/2021 là **28.338.000** đồng. Số tiền mua và trúng số lô giữa Q và D chưa thanh toán cho nhau. Như vậy, Q dùng đánh bạc là 4.338.000 đồng, D dùng đánh bạc là 24.000.000 đồng.

**2.2. Hành vi mua bán số lô, đề giữa bị cáo Lê Quang D với bị cáo Vũ Khánh H và giữa Vũ Khánh H với các bị cáo Nguyễn Văn L, Cao Minh T và một số người chơi khác:**

Khoảng tháng 5/2021, Lê Quang D thông nhất với bị cáo Vũ Khánh H mua bán số lô, đề trái phép với nhau 01 điểm lô là 21.800 đồng, trả thưởng 01 điểm lô là 80.000 đồng; đối với số đề, số lô xiên H chuyển cho D bằng 72% trên tổng số tiền đánh. Biết nhiều người khác muốn mua số lô, đề trái quy định của nhà nước giá cao hơn giá của D nên Vũ Khánh H quyết định bán số lô cho người khác 01 điểm lô là 22.000 đồng. H dùng số điện thoại 0912949458, tài khoản Zalo, Viber “*Vương sơn lâm*” để nhận số lô, đề của các bị cáo Nguyễn Văn L qua nick Zalo “*Luong Nguyen*”, bị cáo Cao Minh T cùng một số người khác và chuyển cho D hưởng tiền chênh lệch. Hành vi phạm tội các bị cáo cụ thể như sau:

Ngày 07/7/2021, trong lúc cùng trực tại chốt phòng chống dịch Covid 19 thuộc địa phận xã B, huyện T1, tỉnh Lai Châu, bị cáo Cao Minh T đã dùng điện thoại di động IPHONE X, màu đen, có gắn 01 sim số: 0889688992 nhắn tin nhờ Nguyễn Văn L mua hộ 01 số lô và 01 cặp lô xiên 2 của Vũ Khánh H với số tiền 2.700.000 đồng. Cũng trong ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn T sinh năm 1974, trú tại bản M, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu cùng làm nhiệm vụ trực tại chốt, biết buổi chiều L sẽ đi từ chốt trực Covid về thị trấn T1, huyện T1, nên T đã nhờ L ghi hộ 10 số lô tô hai số (giống số đề) tại đại lý xổ số nhà nước với số tiền 700.000 đồng. Nhưng do trước đó, Cao Minh T có nhờ L đánh hộ số lô và lô xiên trái phép, cùng với bản thân L cũng tự mua 02 số lô trái quy định với số tiền 220.000 đồng của H nên L đã gửi tin nhắn cho H mua toàn bộ số lô, lô xiên và lô tô hai số (số đề)

của T nhờ (việc L gửi số lô tô của T cho H đánh trái với quy định nhà nước L không nói cho T biết). Tổng số tiền Nguyễn Văn L bán số lô, số đề chuyển cho bị cáo Vũ Khánh H là 3.620.000 đồng. Theo H khai nhận, sau khi nhận số lô, đề từ bị cáo L, bị cáo Vũ Khánh H tiếp tục gửi tin nhắn chuyển tiếp toàn bộ số lô, đề đã bán được cho bị cáo Lê Quang D.

Kết quả mở thưởng trong ngày 07/7/2021, Nguyễn Văn L trúng thưởng được 400.000 đồng; bị cáo Cao Minh T trúng thưởng lô xiên 2 với tổng số tiền là 5.000.000 đồng; còn số lô tô hai số mà T nhờ L ghi trúng thưởng là 4.900.000 đồng (L chưa nói cho T biết). Tổng số tiền trúng thưởng trong ngày 07/7/2021 mà Lê Quang D, Vũ Khánh H phải trả cho người chơi là 10.300.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 07/7/2021, số tiền đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề của các bị cáo Lê Quang D, Vũ Khánh H, Nguyễn Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự là **13.920.000** đồng; số tiền đánh bạc của bị cáo Cao Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự là **7.700.000** đồng. Vậy D bán lô, đề được số tiền là 3.620.000 đồng; L thu lời bất chính là 5.300.000 đồng; T thu lời bất chính là 5.000.000 đồng.

Đến ngày 08/7/2021, Cao Minh T tiếp tục nhờ L mua số lô, số đề trái quy định nhà nước của Vũ Khánh H gồm 01 số lô và 01 cặp lô xiên 2 với tổng số tiền 2.700.000 đồng, H sau khi nhận được tin nhắn mua số lô và lô xiên 2 của L đã chuyển tiếp cho D để hưởng lợi chênh lệch số tiền 160.000 đồng. Ngoài ra bản thân H tự mình mua của Lê Quang D 37 số lô và 14 số đề với tổng số tiền 11.676.000 đồng. So với kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày H trúng 08 số lô được 18.800.000 đồng. Tổng số tiền mà H và D đánh bạc trong ngày 08/7/2021 là 33.176.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 08/7/2021, số tiền đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề của các bị cáo Lê Quang D và Vũ Khánh H phải chịu trách nhiệm hình sự là **33.176.000** đồng. Vậy D bán lô, đề được số tiền là 14.216.000 đồng; H thu lời bất chính là 18.960.000 đồng, trong đó có 160.000 đồng hưởng lợi chênh lệch.

### ***2.3. Hành vi mua bán số lô, đề giữa bị cáo Lê Quang D với bị cáo Nguyễn Thị H:***

Theo lời khai của Nguyễn Thị H do bản thân là một đại lý ghi xổ số nhà nước đặt tại bản T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu nên khoảng tháng 5/2021, bị cáo Lê Quang D đã bàn bạc với H cùng thực hiện hành vi mua bán số lô, đề trái quy định của nhà nước. D sẽ bán cho H 01 điểm lô là 22.000 đồng; số đề trả thưởng theo quy định nhà nước, H nhận của người chơi khác 01 điểm lô từ 22.500 đồng đến 23.000 đồng. H dùng số điện thoại 0349810431; 0981964413 và tài khoản Zalo “Hoa vàng” để nhận số lô, đề của người khác hoặc ghi trực tiếp sau đó chuyển cho Lê Quang D qua tin nhắn Zalo để kiểm lời.

Đến ngày 08/7/2021, Nguyễn Thị H, sau khi bán 14 số lô và 03 số đề cho người chơi (H không nhớ rõ những người chơi và số tiền chơi), H đã sử dụng nick Zalo “Hoa vàng” được đăng ký bằng số điện thoại của H gửi vào nick Zalo của bị cáo Lê Quang D (H lưu tên là N) gồm 14 số lô và 03 số đề là 5.930.000 đồng, H hưởng lợi chênh lệch 344.000 đồng. Kết quả mở thưởng ngày 08/7/2021, số tiền người chơi

trúng thưởng là 12.800.000 đồng, như vậy riêng số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc với Lê Quang D trong ngày 08/7/2021 là **18.730.000** đồng.

Ngoài ra, cũng trong ngày 08/7/2021, H còn bán cho Đỗ Thành L 01 số lô và Ngô Ngọc S 05 số lô với số tiền 2.275.000 đồng, các số lô trên H bán cho L và S, H không chuyển cho D mà giữ lại để tính thắng thua với L và S. Tổng số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc trong ngày 08/7/2021 là **21.005.000** đồng,

Đối với Lê Quang D cũng trong ngày 08/7/2021, ngoài đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề đối với các bị cáo nêu trên, D còn bán 02 số lô cho đối tượng Phạm Thị Th sinh năm 1982, trú tại bản H, xã B, huyện T1, tỉnh Lai Châu với số tiền là **4.840.000** đồng.

Như vậy, trong ngày 08/7/2021, tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề mà bị cáo Lê Quang D phải chịu trách nhiệm hình sự là **85.084.000** đồng (bao gồm: số tiền đánh bạc với bị cáo Q 28.338.000đ + đánh bạc với bị cáo Vũ Khánh H 33.176.000đ + đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị H 18.730.000đ + đánh bạc với đối tượng Phạm Thị Th 4.840.000đ); số tiền Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 08/7/2021 là **21.005.000** đồng.

Vậy D bán lô, đề cho Nguyễn Thị H và Th là 10.426.000 đồng; H thu lời bất chính là 13.144.000 đồng, trong đó có 344.000 đồng là tiền hưởng lợi chênh lệch và 2.275.000 đồng tiền bán lô, tổng là 15.419.000 đồng.

### **3. Hành vi đánh bạc giữa bị cáo Nguyễn Thị H với các bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Xuân T, Đỗ Thành L và một số người chơi khác:**

Theo bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2021 đến 05/7/2021, Nguyễn Thị H còn 17 lần đánh bạc với bị cáo Lê Quang D (bằng hình thức như ngày 08/7/2021 đã nêu ở trên). Mặc dù Cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo Lê Quang D 17 lần nhận số lô đề như bị cáo H đã khai, nhưng đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Thị H đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng, gắn sim số 0349810431 đăng ký tài khoản Zalo “Hoa Vàng” nhận tin nhắn mua bán số lô trái quy định nhà nước với các bị cáo: Trần Xuân T qua số điện thoại 0396791899; Đỗ Thành L qua số điện thoại 0963331351; Nguyễn Văn A qua số điện thoại 0978501615, có đăng ký tài khoản Zalo “Nguyễn Văn A” và những người chơi khác gồm các đối tượng: Nguyễn Ngọc T sinh năm 1982, trú tại bản 46, xã S, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1976, Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 cùng trú tại bản T, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Lai Châu; Ngô Ngọc S, sinh năm 1983, trú tại bản TH, xã S, huyện T1, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Ngày 04/5/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho các bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Văn A và Đỗ Thành L, Nguyễn Ngọc T với tổng số tiền 7.700.000 đồng, gồm: H bán cho Trần Xuân T 01 số lô 100 điểm là 4.600.000 đồng; bán cho Đỗ Thành L 01 số lô 10 điểm là 225.000 đồng (*riêng với L, H bán lô với giá 22.500 đồng/1 điểm lô*); bán cho Nguyễn Văn A 07 số lô 100 điểm là 2.300.000 đồng; H bán cho Nguyễn Ngọc T 01 số lô 25



điểm là 575.000đồng. So với kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 02 số lô được 3.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 04/5/2021, bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự là **10.900.000** đồng; bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.500.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 7.700.000 đồng; A thu lời bất chính là 3.200.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Ngày 05/5/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho bị cáo Trần Xuân T và Đỗ Thành L, với tổng số tiền 5.725.000 đồng, gồm: Bị cáo Đỗ Thành L mua 01 số lô 50 điểm là 1.125.000 đồng, bị cáo Trần Xuân T mua 01 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng. So với kết quả mở thưởng, L trúng thưởng 4.000.000 đồng nên số tiền đánh bạc của L với H trong ngày là 5.125.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H đánh bạc trong ngày 05/5/2021 là 9.725.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 05/5/2021, bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự là **9.725.000** đồng; bị cáo Đỗ Thành L phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.125.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 5.725.000 đồng; L thu lời bất chính là 4.000.000 đồng.

*Lần thứ ba:* Ngày 12/6/2021, Trần Xuân T nhắn tin cho H mua 02 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng, so với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, T trúng 01 số lô được 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T với H trong ngày 12/6/2021 là 12.600.000 đồng. Cũng ngày 12/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn A nhắn tin cho bị cáo H mua 07 số lô 110 điểm là 2.530.000 đồng. So với kết quả mở thưởng cùng ngày, A trúng 03 số lô được 3.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của A với H trong ngày 12/6/2021 là 5.730.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 12/6/2021, bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự là **18.330.000** đồng; bị cáo Nguyễn Văn A là **5.730.000** đồng; Trần Xuân T là **12.600.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 7.130.000 đồng; A thu lời bất chính là 3.200.000 đồng; T thu lời bất chính là 8.000.000 đồng.

*Lần thứ tư:* Ngày 13/6/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Trần Xuân T và Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc P với số tiền 6.095.000 đồng, gồm: Nguyễn Thị H bán cho Nguyễn Văn A 05 số lô 50 điểm là 1.150.000 đồng; bán cho Trần Xuân T 02 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng, bán cho Nguyễn Ngọc P 03 số lô 15 điểm là 345.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 02 số lô được 1.600.000 đồng, P trúng 01 số lô được 400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 13/6/2021, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự là **8.095.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 6.095.000 đồng; A thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng.

*Lần thứ năm:* Ngày 14/6/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho bị cáo Trần Xuân T và Nguyễn Ngọc P, với số tiền là 4.830.000 đồng, gồm: Bán cho Trần Xuân T 01 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng,

bán cho Nguyễn Ngọc P 02 số lô 10 điểm là 230.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, P trúng 01 số lô được 400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 14/6/2021, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.230.000** đồng, trong đó số tiền bán lô là 4.830.000 đồng.

*Lần thứ sáu:* Ngày 16/6/2021, bị cáo Trần Xuân T nhắn tin cho bị cáo H mua 01 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng, so với kết quả mở thưởng cùng ngày, T trúng số lô trên được 16.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H với T trong ngày 16/6/2021 phải chịu trách nhiệm hình sự là 20.600.000 đồng. Ngoài ra, cũng trong ngày 16/6/2021, Nguyễn Thị H còn bán cho Nguyễn Văn A 03 số lô lấy số tiền 920.000 đồng, kết quả A trúng 01 số lô được 800.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của H với A trong ngày 16/6/2021 là 1.720.000 đồng; bán cho Nguyễn Ngọc P 03 số lô lấy số tiền 345.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **22.665.000** đồng; số tiền T phải chịu trách nhiệm hình sự là **20.600.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 5.865.000 đồng; T thu lời bất chính là 16.000.000 đồng; A thu lời bất chính là 800.000 đồng.

*Lần thứ bảy:* Ngày 17/6/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Trần Xuân T, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L và Nguyễn Văn L, với tổng số tiền 6.665.000 đồng, gồm: Bán cho Nguyễn Văn A 03 số lô 50 điểm là 1.150.000 đồng, bán cho Trần Xuân T 01 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng; bán cho Đỗ Thành L 01 số lô 10 điểm là 225.000 đồng; Nguyễn Thị H bán cho Nguyễn Văn L 01 số lô 30 điểm là 690.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 01 số lô được 2.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **9.065.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 6.665.000 đồng; A thu lời bất chính là 2.400.000 đồng.

*Lần thứ tám:* Ngày 18/6/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Trần Xuân T và Nguyễn Văn A với tổng số tiền 5.290.000 đồng, gồm: Bán cho Trần Xuân T 01 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn A 02 số lô 30 điểm là 690.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 18/6/2021 là **5.290.000** đồng.

*Lần thứ chín:* Ngày 19/6/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Trần Xuân T và Nguyễn Văn A, với tổng số tiền đánh bạc 6.210.000 đồng, gồm: Bán cho Trần Xuân T 01 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn A 07 số lô 70 điểm là 1.610.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày A trúng 03 số lô được 3.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 19/6/2021 là **9.410.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 6.210.000 đồng; A thu lời bất chính là 3.200.000 đồng.

*Lần thứ mười:* Ngày 23/6/2021, Nguyễn Thị H bán cho A 06 số lô 130 điểm là 2.990.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 02 số lô được 4.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H với A phải chịu

trách nhiệm hình sự trong ngày 23/6/2021 là **7.790.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 2.990.000 đồng; A thu lời bất chính là 4.800.000 đồng.

*Lần thứ mười một:* Ngày 24/6/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Trần Xuân T và Nguyễn Văn A với số tiền 6.900.000 đồng, gồm: Bán cho A 04 số lô 100 điểm là 2.300.000 đồng; bán cho T 02 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 01 số lô được 2.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 24/6/2021 là **9.300.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 6.900.000 đồng; A thu lời bất chính là 2.400.000 đồng.

*Lần thứ mười hai:* Ngày 25/6/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Trần Xuân T và Nguyễn Văn A, với tổng số tiền 7.130.000 đồng, gồm: Bán cho Trần Xuân T 01 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn A 05 số lô 110 điểm là 2.530.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 25/6/2021 là **7.130.000** đồng.

*Lần thứ mười ba:* Ngày 27/6/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Trần Xuân T, Đỗ Thành L và Nguyễn Văn A, với tổng số tiền 8.230.000 đồng, gồm: Bán cho Trần Xuân T 02 số lô 200 điểm là 4.600.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn A 06 số lô 60 điểm là 1.380.000 đồng; bán cho Đỗ Thành L 01 số lô 100 điểm là 2.250.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 01 số lô được 800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 27/6/2021 là **9.030.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 8.230.000 đồng; A thu lời bất chính là 800.000 đồng.

*Lần thứ mười bốn:* Ngày 28/6/2021, Nguyễn Thị H bán cho Nguyễn Văn A 05 số lô 130 điểm là 2.990.000 đồng. Kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 04 số lô được 9.600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H với A phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 28/6/2021 là **12.590.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 2.990.000 đồng; A thu lời bất chính là 9.600.000 đồng.

*Lần thứ mười lăm:* Ngày 29/6/2021, Nguyễn Thị H bán cho Nguyễn Văn A 05 số lô 90 điểm là 2.070.000 đồng. Kết quả mở thưởng cùng ngày, A trúng 03 số lô được 3.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H với A phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 29/6/2021 là **5.270.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 2.070.000 đồng; A thu lời bất chính là 3.200.000 đồng.

*Lần thứ mười sáu:* Ngày 01/7/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Đỗ Thành L, Nguyễn Văn A với số tiền 3.655.000 đồng, gồm: Bán cho A 04 số lô 110 điểm là 2.530.000 đồng; bán cho L 01 số lô 50 điểm là 1.125.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 01 số lô được 1.600.000 đồng, L trúng số lô được 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của L với H trong ngày 01/7/2021 là 5.125.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc của A với H trong ngày 01/7/2021 là 4.130.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn A, trong ngày 01/7/2021, A còn đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái quy định với Vũ Khánh H với số tiền 2.710.000 đồng, gồm: 04 số lô 110 điểm là 2.420.000 đồng, 04 số lô xiên là 150.000 đồng, 14 số đề, số ba càng là 140.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, A trúng 01 số lô được 1.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của A với H trong ngày 01/7/2021 là 4.310.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 01/7/2021 là **9.255.000** đồng; số tiền L phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.125.000** đồng; số tiền A phải chịu trách nhiệm hình sự là **8.440.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 3.655.000 đồng; A thu lời bất chính là 3.200.000 đồng; L thu lời bất chính là 4.000.000 đồng; H bán lô, đề được số tiền là 2.710.000 đồng.

*Lần thứ mười bảy:* Ngày 05/7/2021, Nguyễn Thị H đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái quy định cho Đỗ Thành L, Nguyễn Văn A với số tiền 2.505.000, gồm: Bán cho A 06 số lô 60 điểm là 1.380.000 đồng, bán cho L 01 số lô 50 điểm là 1.125.000 đồng, so với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày, L trúng số lô được 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của L với H trong ngày 05/7/2021 là 5.125.000 đồng.

Cũng trong ngày 05/7/2021, A còn đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái quy định với Vũ Khánh H với số tiền 3.410.000 đồng, gồm: 10 số lô 140 điểm là 3.080.000 đồng, 08 số lô xiên là 100.000 đồng, 15 số đề, số ba càng là 230.000 đồng. So với kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc cùng ngày A trúng 01 số lô được 800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của A với H trong ngày 05/7/2021 là 4.210.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H phải chịu trách nhiệm hình sự trong ngày 05/7/2021 là **6.505.000** đồng, số tiền L phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.125.000** đồng, số tiền A phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.590.000** đồng. Vậy H bán lô được số tiền là 2.505.000 đồng; L thu lời bất chính là 4.000.000 đồng; A thu lời bất chính là 800.000 đồng; H bán lô, đề được số tiền là 3.410.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về các vấn đề khác của vụ án:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau:

*Bị cáo Lê Quang D khai nhận:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 09 nhẫn kim loại màu vàng; 02 bộ khuyên tai kim loại màu vàng; 02 dây chuyền kim loại màu vàng; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị T và Trần Văn T; 03 tập giấy hợp đồng; 05 giấy phép lái xe; 04 đăng ký xe mô tô; 03 giấy chứng minh nhân dân và 120.000.000 đồng là những đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu vàng gold, bên trong có gắn 01 sim số 0977332271; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0813966837 là của bị cáo dùng để đánh bạc; 01 tờ lịch thi đấu bóng đá UERO 2020, trên tờ lịch thi đấu có ghi kết quả tỷ số các trận

đầu đã diễn ra là của bị cáo dùng để theo dõi các trận bóng đá; số tiền 34.000.000 đồng là tiền do đánh bạc mà có.

*Bị cáo Vũ Khánh H khai nhận:* 03 tờ giấy có ghi các chữ số, có chữ ký ghi rõ họ tên của Vũ Khánh H; 01 điện thoại di động IPHONE 6s Plus, màu bạc, bên trong có gắn 01 sim số 0945100285; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry passport - F7E9, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0975632682 là của bị cáo dùng để đánh bạc. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmast, màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, màu đen là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

*Bị cáo Trần Xuân T khai nhận:* 01 thẻ sim điện thoại Viettel 4G số 0369791899, mã số sim: 8984048000022397030 là của bị cáo dùng để đánh bạc.

*Bị cáo Cao Minh T khai nhận:* 01 điện thoại di động IPHONE X, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0889688992 là của bị cáo dùng để đánh bạc.

*Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận:* 01 điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu vàng đồng, bên trong có gắn 01 sim số 0964265211 là của bị cáo dùng để đánh bạc; 23 tờ giấy vay tiền và 01 quyển sổ màu đen, bên ngoài có chữ Đại hội là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

*Bị cáo Đỗ Thành L khai nhận:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8, màu bạc, bên trong có gắn 01 sim số 0963331351 là của bị cáo dùng để đánh bạc.

*Bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận:* 01 điện thoại di động Vsmart joy 3, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0978501615 là của bị cáo dùng để đánh bạc.

*Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5 Prime, màu hồng, bên trong có gắn 02 sim số 0981964413, 0349810431; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim số 0375592465 là của bị cáo dùng để đánh bạc; Số tiền 3.980.000 đồng là tiền do đánh bạc mà có; 01 mảnh giấy được cắt ra từ bảng kê của Công ty xổ số kiến thiết Lai Châu, có ghi nhiều chữ số, có chữ ký của Nguyễn Thị H là của H dùng để đánh bạc. Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra đã trả lại trả cho bị cáo.

*Bị cáo Đỗ Mạnh Q khai nhận:* 01 điện thoại di động IPHONE XS max, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim số 0354212222 là của bị cáo dùng để đánh bạc.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động IPHONE 11 Pro Max, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim số 0972391982 của Phạm Thị Th; 01 điện thoại di động IPHONE 7, màu đen của Phạm Hồng H; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7+, màu đen của Ngô Ngọc S; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A20, màu xanh của Nguyễn Văn T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T khai nhận:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của gia đình bà gồm: 09 nhẫn kim loại màu vàng; 02 bộ khuyên tai kim loại màu vàng, 02 dây chuyền kim loại màu vàng; số tiền

120.000.000 đồng; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị T và Trần Văn T; 03 tập giấy hợp đồng; 05 giấy phép lái xe; 04 đăng ký xe mô tô; 03 giấy chứng minh nhân dân. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà nên bà không có đề nghị gì.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Th, ông Phạm Hồng H, ông Ngô Ngọc S khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Quang D. Bà Th, ông H và ông S đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T khai nhận ngày 07/7/2021 có nhờ bị cáo Nguyễn Văn L ghi hộ 10 số lô tô hai số tại đại lý xổ số nhà nước là 700.000 đồng. T không biết L đánh số lô tô trái quy định của nhà nước.

*Những người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc T, ông Nguyễn Ngọc P, ông Nguyễn Văn L, ông Phạm Văn T, ông Vũ Văn T, khai nhận: Các ông là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q với số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, các ông đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

*Người làm chứng:* ông Trịnh Tiến V thừa nhận trong điện thoại của ông có nội dung cá độ bóng đá nhưng không phải do ông cá độ mà do bị cáo Đỗ Mạnh Q mượn điện thoại tự nhắn tin cá độ bóng đá. Ông Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi ghi lô, đề trái quy định nhà nước.

Các bị cáo không lấy tiền từ hành vi đánh bạc làm nguồn sống chính và sử dụng mạng zalo là mạng xã hội thông dụng để chuyển gửi tin nhắn mua bán số lô, số đề, cho nhau không hình thành nên các trò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến. Do vậy các bị cáo không phải chịu tình tiết phạm tội có tổ chức, phạm tội do sử dụng mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử để phạm tội và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Đối với bị cáo Lê Quang D, ngoài 04 lần thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên, bị cáo còn 02 lần đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với bị cáo Q và A nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ để xử lý hình sự. Ngoài ra theo các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Đức Q, Vũ Khánh H và bị cáo Lê Quang D khai nhận, ngoài các lần phạm tội đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự nêu trên, hàng ngày sau khi ghi số lô, số đề trái quy định cho người chơi xong, trước giờ mở thưởng xổ số Miền Bắc, Nguyễn Thị H, Lê Đức Q, Vũ Khánh H sẽ chuyển một phần hoặc toàn bộ số lô, số đề trái quy định cho D và được D trích lại % số tiền bán số lô, số đề theo thỏa thuận cụ thể giữa D với từng người. Tuy nhiên ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh được số tiền và các số lô, số đề cụ thể các bị cáo chuyển cho D để thực hiện hành vi đánh bạc nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với D.

Ngoài các hành vi đánh bạc nêu trên, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Nguyễn Văn L, Cao Minh T còn nhiều lần đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái quy định nhà nước; Đỗ Mạnh Q

những lần đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá. Tuy nhiên số tiền trong các lần đánh bạc trên của các bị cáo đều dưới 5.000.000 đồng nên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Ngọc T, Ngô Ngọc S, Nguyễn Ngọc Ph, Phạm Thị Th, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T, Vũ Văn T, Phạm Hồng H là những người đã mua số lô, số đề trái quy định nhà nước và cá độ bóng đá với các bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q. Kết quả điều tra xác định được không ai có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Trịnh Tiến V, Nguyễn Văn T, Sần Văn T, Nguyễn Ngọc C, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề và cá độ bóng đá (*Số tiền các đối tượng đánh bạc thể hiện trong hồ sơ vụ án dưới mức xử lý hình sự, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự*). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Nguyễn Văn T, Trịnh Tiến V để làm rõ hành vi đánh bạc của các đối tượng, tuy nhiên V và T không thừa nhận hành vi ghi số lô trái quy định của mình. Đối với Sần Văn T và Nguyễn Ngọc C, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng C, T không có mặt ở địa phương. Nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để ra Quyết định xử lý đối với Trịnh Tiến V, Nguyễn Văn T, Sần Văn T và Nguyễn Ngọc C về hành vi đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 07/VKSLC - P1 ngày 07/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lê Quang D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q, Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Quang D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q, Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang D 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t, v khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Khánh H từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Q từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đức Q từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Minh T từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Quang D, Nguyễn Thị H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Không phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q, Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 34.000.000 đồng của bị cáo Lê Quang D; 3.980.000 của bị cáo Nguyễn Thị H vì là tiền do phạm tội mà có.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu vàng gold, bên trong có gắn 01 sim số 0977332271; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0813966837; 01 điện thoại di động IPHONE 6s Plus, màu bạc, bên trong có gắn 01 sim số 0945100285; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry passport - F7E9, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0975632682; 01 điện thoại di động IPHONE X, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0889688992; 01 điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu vàng đồng, bên trong có gắn 01 sim số 0964265211; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8, màu bạc, bên trong có gắn 01 sim số 0963331351; 01 điện thoại di động Vsmart joy 3, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0978501615; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5 Prime, màu hồng, bên trong có gắn 02 sim số 0981964413, 0349810431; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim số 0375592465; 01 điện thoại di động IPHONE XS max, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim số 0354212222.



Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim điện thoại Viettel 4G số 0369791899, mã số sim: 8984048000022397030 vì không còn giá trị sử dụng.

Truy thu sung quỹ nhà nước của các bị cáo: Lê Quang D là 30.262.000 đồng, Nguyễn Thị H là 103.419.000 đồng, Nguyễn Văn A là 39.200.000 đồng, Đỗ Thành L là 12.000.000 đồng, Trần Xuân T là 24.000.000 đồng, Vũ Khánh H là 25.080.000 đồng, Lê Đức Q là 4.338.000 đồng, Nguyễn Văn L là 5.300.000 đồng, Cao Minh T là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến ngày 08/7/2021, các bị cáo Lê Quang D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin SMS, hoặc tin nhắn ứng dụng Zalo, tin nhắn ứng dụng Viber, nhiều lần đánh bạc bằng hình thức trao đổi, mua bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước; bị cáo Lê Quang D và bị cáo Đỗ Mạnh Q còn đánh bạc với nhau bằng hình thức cá độ bóng đá. Trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo cụ thể như sau:

*Đối với bị cáo Lê Quang D:* D đã 04 lần thực hiện hành vi đánh bạc, gồm hai lần đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với Đỗ Mạnh Q và 02 lần đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước với Lê Đức Q, Nguyễn Thị H, Vũ Khánh H và một số người khác với tổng số tiền đánh bạc là 111.004.000 đồng, trong đó ngày 08/7/2021, D đánh bạc với số tiền cao nhất là 85.084.000 đồng. Tổng số tiền do phạm tội mà có và thu lời bất chính là 64.262.000 đồng.

*Đối với bị cáo Nguyễn Thị H:* H đã 18 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước với Lê Quang D, Nguyễn

Văn A, Trần Xuân T, Đỗ Thành L với một số người khác. Tổng số tiền đánh bạc là 186.585.000 đồng, trong đó, ngày 16/6/2021, H đánh bạc với số tiền cao nhất là 22.665.000 đồng. Tổng số tiền do phạm tội mà có và thu lời bất chính là 107.399.000 đồng (trong đó có 344.000 đồng là tiền hưởng lợi chênh lệch).

*Đối với bị cáo Nguyễn Văn A:* A đã 07 lần thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị H, Vũ Khánh H với tổng số tiền đánh bạc là 50.910.000 đồng, trong đó ngày 28/6/2021, A đánh bạc với số tiền cao nhất là 12.590.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc và thu lời bất chính là 39.200.000 đồng.

*Đối với bị cáo Đỗ Thành L:* Long đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị H, tổng số tiền đánh bạc là 15.375.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 5.125.000 đồng (*Cả ba lần L đánh bạc cùng số tiền là 5.125.000 đồng*). Tổng số tiền thu lời bất chính là 12.000.000 đồng.

*Đối với bị cáo Trần Xuân T:* T đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị H, tổng số tiền đánh bạc là 33.200.000 đồng. Trong đó, ngày 16/6/2021, T đánh bạc với số tiền cao nhất là 20.600.000 đồng. Tổng số tiền thu lời bất chính là 24.000.000 đồng.

*Đối với bị cáo Vũ Khánh H:* H đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc với Lê Quang D, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L, với tổng số tiền đánh bạc là 47.096.000 đồng, lần đánh bạc cao nhất là 33.176.000 đồng vào ngày 08/7/2021. Tổng số tiền thu lời bất chính là 25.080.000 đồng (trong đó có 160.000 đồng là tiền hưởng lợi chênh lệch).

*Đối với bị cáo Đỗ Mạnh Q:* Q đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với Lê Quang D với tổng số tiền đánh bạc là 12.000.000 đồng, bị cáo thua hết, trong đó lần đánh bạc cao nhất ngày 07/7/2021 với số tiền là 7.000.000 đồng.

*Đối với bị cáo Lê Đức Q:* Q đã 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái quy định nhà nước với Lê Quang D vào ngày 08/7/2021 với số tiền đánh bạc là 28.338.000 đồng, trong đó số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 4.338.000 đồng.

*Đối với bị cáo Nguyễn Văn L:* L đã 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái quy định nhà nước với Cao Minh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn A vào ngày 07/7/2021 với tổng số tiền đánh bạc là 13.920.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 5.300.000 đồng.

*Đối với bị cáo Cao Minh T:* T đã 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái quy định nhà nước với Nguyễn Văn L, với số tiền đánh bạc là 7.700.000 đồng vào ngày 07/7/2021, trong đó thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được bán lô, đề trái quy định của nhà nước và cá độ bóng đá là trái quy định của pháp luật nhưng vì háo lời nên đã thúc đẩy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành

vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q, Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người khởi sự, là chủ lô đề và cùng bị cáo Đỗ Mạnh Q chơi cá độ bóng đá; bị cáo Nguyễn Thị H là người trực tiếp bán, mua, trả thưởng và chuyển lô cho D để được hưởng lợi chênh lệch; các bị cáo A, L, T, Q, L và T là người mua lô, đề; bị cáo Vũ Khánh H vừa là người mua lô, đề và vừa là người bán lô, đề rồi chuyển cho D để được hưởng lợi chênh lệch; bị cáo Q là người trực tiếp đánh bạc với D bằng hình thức cá độ bóng đá. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quang D là người có nhân thân xấu, thể hiện: Ngày 08/5/2021 bị cáo bị Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hiện chưa được xóa tiền sự; ngày 11/9/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 06 tháng 06 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo Lê Đức Q có nhân thân xấu: Ngày 11/7/2019, bị cáo bị Công an huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, hiện đã được xóa tiền sự. Các bị cáo Lê Quang D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị H có chồng là Nguyễn Danh T được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn A đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và bị cáo nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác nên được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở các năm 2017, 2018, 2019, 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen năm 2019, 2021 nên bị cáo A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Thành L được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen

năm 2019 và mẹ là Trần Thị N được Bộ trưởng Bộ thương mại tặng Huy chương vì sự nghiệp thương mại nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Xuân T có bố vợ là Nguyễn Văn K được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Khánh H được Giám đốc và Ban chấp hành Công đoàn Sở y tế tỉnh Lai Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện 1, Hội chữ thập đỏ huyện T1, Ban chấp hành liên đoàn lao động huyện T1 tặng Giấy khen và có bố đẻ là Vũ Văn B được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Mạnh Q có bố là ông Đỗ Thế Q được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba và được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam nên bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo Q, L, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2018, 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen năm 2021 nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này bị cáo Lê Quang D và Nguyễn Thị H có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác nên cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Các bị cáo Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q, Lê Đức Q, Nguyễn Văn L và Cao Minh T có vai trò thứ yếu hơn, cần tạo điều kiện cho các bị cáo được sửa chữa lỗi lầm nên có thể cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt là phạt tiền để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo mình thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu vàng gold, bên trong có gắn 01 sim số 0977332271 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0813966837 là của bị cáo Lê Quang D; 01 điện thoại di động IPHONE 6s Plus, màu bạc, bên trong có gắn 01 sim số 0945100285 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry passport - F7E9, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0975632682 là của bị cáo Vũ Khánh H; 01 điện thoại di động IPHONE X, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0889688992 là của bị cáo Cao Minh T; 01 điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu vàng đồng, bên trong có gắn 01 sim số 0964265211 là của bị cáo Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8, màu bạc, bên trong có gắn 01 sim số 0963331351 là của bị cáo Đỗ Thành L; 01 điện thoại di động Vsmart joy 3, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0978501615 là của bị cáo Nguyễn Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5 Prime, màu hồng, bên trong có gắn 02 sim số 0981964413, 0349810431 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim số 0375592465 là của bị cáo Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động IPHONE XS max, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim số 0354212222 là của bị cáo Đỗ Mạnh Q. Kết quả điều tra xác định, các điện thoại và sim trên là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 thẻ sim điện thoại Viettel 4G số 0369791899, mã số sim: 8984048000022397030 là của bị cáo Trần Xuân T là công cụ, phương tiện phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 34.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Quang D; 3.980.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị H là tiền do phạm tội mà có và thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 09 nhẫn kim loại màu vàng; 02 bộ khuyên tai kim loại màu vàng; 02 dây chuyền kim loại màu vàng; số tiền 120.000.000 đồng; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị The và Trần Văn Tuấn; 03 tập giấy hợp đồng; 05 giấy phép lái xe; 04 đăng ký xe mô tô; 03 giấy chứng minh nhân dân thu giữ của gia đình bị cáo Lê Quang Dương; 23 tờ giấy vay tiền và 01 quyển sổ màu đen, bên ngoài có chữ Đại hội thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Lượng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại cho gia đình bị cáo Dương và bị cáo Lượng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động IPHONE 11 Pro Max, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim số 0972391982 thu giữ của Phạm Thị Th; 01 điện thoại di động IPHONE 7, màu đen thu giữ của Phạm Hồng H; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7+ màu đen thu giữ của Ngô Ngọc S là những điện thoại dùng để đánh bạc với các bị cáo, số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” đối với Th, H và S nên cần trả lại điện thoại trên cho Th, H và S theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại Sam Sung Galaxy A20, màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn T theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với tiền dùng vào đánh bạc, tiền do đánh bạc mà có của các bị cáo: Lê Quang D là 64.262.000 đồng, trong đó đã thu giữ 34.000.000 đồng, còn lại là 30.262.000 đồng; Nguyễn Thị H 107.399.000 đồng, trong đó đã thu giữ 3.980.000 đồng, còn lại 103.419.000 đồng; Nguyễn Văn A 39.200.000 đồng; Đỗ Thành L

12.000.000 đồng; Trần Xuân T 24.000.000 đồng; Vũ Khánh H 25.080.000 đồng; Lê Đức Q 4.338.000 đồng; Nguyễn Văn L 5.300.000 đồng, Cao Minh T 5.000.000 đồng cần truy thu sung quỹ nhà nước theo điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Quang D, Nguyễn Thị H với mức phạt 30.000.000 đồng. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q, Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T, xét thấy các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quang D.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, t, v khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thành L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Xuân T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Khánh H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đỗ Mạnh Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đức Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Minh T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

**1. Tuyên bố các bị cáo** Lê Quang D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành L, Trần Xuân T, Vũ Khánh H, Đỗ Mạnh Q, Lê Đức Q, Nguyễn Văn L, Cao Minh T phạm tội "Đánh bạc".

**2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Lê Quang D 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 70.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thành L 50.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 45.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Vũ Khánh H 50.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Q 40.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức Q 35.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 30.000.000 đồng

- Xử phạt bị cáo Cao Minh T 30.000.000 đồng.

\* Trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo Đỗ Mạnh Q nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**3. Về hình phạt bổ sung:**

- Phạt bị cáo Lê Quang D 30.000.000 đồng.

- Phạt bị cáo Nguyễn Thị H 30.000.000 đồng.

**4. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu vàng gold, bên trong có gắn 01 sim số 0977332271; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0813966837; 01 điện thoại di động IPHONE 6s Plus, màu bạc, bên trong có gắn 01 sim số 0945100285; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry passport - F7E9, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0975632682; 01 điện thoại di động IPHONE X, màu

đen, bên trong có gắn 01 sim số 0889688992; 01 điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu vàng đồng, bên trong có gắn 01 sim số 0964265211; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8, màu bạc, bên trong có gắn 01 sim số 0963331351; 01 điện thoại di động Vsmart joy 3, màu đen, bên trong có gắn 01 sim số 0978501615; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5 Prime, màu hồng, bên trong có gắn 02 sim số 0981964413, 0349810431; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim số 0375592465; 01 điện thoại di động IPHONE XS max, màu vàng, bên trong có gắn 01 sim số 0354212222.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim điện thoại Viettel 4G số 0369791899, mã số sim: 8984048000022397030.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 34.000.000 đồng của bị cáo Lê Quang D; 3.980.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị H.

- Trả lại cho Phạm Thị Th: 01 điện thoại di động IPHONE 11 Pro Max, màu xanh, bên trong có gắn 01 sim số 0972391982.

- Trả lại cho Phạm Hồng H: 01 điện thoại di động IPHONE 7, màu đen.

- Trả lại cho Ngô Ngọc S: 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7+, màu đen.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A20, màu xanh.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 21/01/2022 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

- Truy thu sung quỹ nhà nước tiền dùng vào đánh bạc và tiền do đánh bạc mà có của các bị cáo cụ thể như sau:

+ Bị cáo Lê Quang D 30.262.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Thị H 103.419.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn A 39.200.000 đồng.

+ Bị cáo Đỗ Thành L 12.000.000 đồng.

+ Bị cáo Trần Xuân T 24.000.000 đồng.

+ Bị cáo Vũ Khánh H 25.080.000 đồng.

+ Bị cáo Lê Đức Q 4.338.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L 5.300.000 đồng.

+ Bị cáo Cao Minh T 5.000.000 đồng.

## **5. Về án phí:**

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên



Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người có QL\$NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBKT Huyện ủy Tam Đường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Phương**